

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1. Giới thiệu về dự án:

- Tên dự toán mua sắm: Hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội - Mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Khu KTQP A So - A Lưới, thành phố Huế và Khu KTQP Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/QK4 năm 2025;

- Chủ đầu tư: Đoàn 92/Quân khu 4;

- Nguồn kinh phí: NSNN chi Chương trình MTQG.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu MS-01;

- Giá gói thầu được phê duyệt: 6.849.932.000 đồng;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng, một giai đoạn một túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

3.1. Mô hình nuôi Trâu địa phương sinh sản: Hỗ trợ 122 con trâu cái địa phương và các loại vật tư (thức ăn, thuốc thú y, đá liếm) cho 122 hộ gia đình (01con/01hộ) trên địa bàn xã A Lưới 4, thuộc thành phố Huế.

3.2. Mô hình nuôi Bò cái vàng địa phương: Hỗ trợ 210 con bò cái địa phương và các loại vật tư (thuốc thú y, đá liếm) cho 210 hộ gia đình (01con/01 hộ) trên địa bàn 02 xã, thuộc tỉnh Quảng Trị (xã Dân Hóa và xã Kim Phú). Cụ thể:

- Xã Dân Hóa, tỉnh Quảng Trị: Hỗ trợ 160 con cho 160 hộ;

- Xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị: Hỗ trợ 50 con cho 50 hộ.

3.3. Mô hình trồng cây lúa nước: Hỗ trợ trồng lúa nước với diện tích 40 ha và các loại vật tư (giống lúa, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật) cho 344 hộ gia đình trên địa bàn xã A Lưới 4, thuộc thành phố Huế.

II. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Đảm bảo số lượng, chủng loại và nguồn gốc của con giống hợp pháp khi tham dự thầu.

- Yêu cầu về cơ sở cung cấp con giống: Có giấy phép kinh doanh giống vật nuôi

hợp lệ. Có trang trại hoặc trại giống được công nhận đủ điều kiện chăn nuôi, vệ sinh, kiểm dịch.

- Hồ sơ đánh giá chất lượng con giống: Mã số/mã thẻ tai; loại giống, độ tuổi, giới tính, trọng lượng, tình trạng sức khỏe...

- Đã tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng. Cụ thể đối với trâu, bò: Tiêm đủ 2 mũi vắc xin lở mồm long móng, tụ huyết trùng, viêm da nổi cục;

- Trường hợp đối với con giống ngoại tỉnh: Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch động vật và cung cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật đối với con giống ngoại tỉnh (theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT) trong thời gian 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Yêu cầu vận chuyển và giao nhận: Bò được vận chuyển bằng xe chuyên dụng (có tài liệu chứng minh), có sàn chống trơn trượt, thoáng mát. Đáp ứng các yêu cầu về vận chuyển động vật theo quy định. Không vận chuyển quá 8 giờ liên tục nếu không có nghỉ/ngủ ăn uống. Khi giao, bò phải đứng vững, ăn uống bình thường, không có dấu hiệu stress, ho, chảy mũi, tiêu chảy. Bò được giao tận nơi cho hộ dân.

- Nhà thầu phải cam kết đảm bảo tính trung thực chính xác trong việc cung cấp thông tin về chất lượng hàng hóa của mình. Chủ đầu tư sẽ khước từ tất cả các sản phẩm do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do Nhà nước ban hành.

- Trong trường hợp cần thiết để chứng minh sự đáp ứng về khả năng cung cấp con giống. Chủ đầu tư sẽ lập đoàn kiểm tra trực tiếp xuống trang trại chăn nuôi con giống để kiểm tra số lượng, chất lượng, hồ sơ tiêm phòng. Thời gian và địa điểm kiểm tra sẽ được thông báo cho nhà thầu trước tối thiểu là 01 (một) ngày trước khi tiến hành kiểm tra. Trong trường hợp Nhà thầu không có số lượng con giống, vật tư theo yêu cầu trong quá trình kiểm tra hoặc con giống, vật tư không đạt tiêu chuẩn, không đáp ứng yêu cầu của HSMT thì sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu. Trường hợp chủ đầu tư kiểm tra thấy đàn gia súc cấp giống chưa đảm bảo an toàn dịch bệnh thì chủ đầu tư có thể phối hợp với đơn vị có chức năng lấy mẫu máu con giống để xét nghiệm lại, nếu đạt tỷ lệ kháng thể thì mới được cấp con giống vào địa bàn thực hiện dự án.

2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
I	Con giống	
1	Trâu địa phương sinh sản	+ Trâu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có bố mẹ tốt và không bị cận huyết, được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định (tụ huyết trùng, lở mồm long móng, viêm da nổi cục...); tuổi từ 14 - 24 tháng tuổi, trọng lượng đạt từ 190 kg đến 200 kg. + Dáng nhanh nhẹn, chân to, mình dài, đuôi bẹ dừa; tính tình hiền lành, phàm ăn. Trâu cái phải khỏe mạnh, các bộ phận trên mình cân đối, đặc biệt là phần mông, khung chậu và bầu vú phát triển tốt. Đầu và cổ phải thanh, nhẹ, cân đối. Ngực nở nang và sâu, rộng; lưng dài;

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		bụng to và tròn; bầu vú phát triển, bốn núm vú phân bố đều đặn; bốn chân vững chắc, không đi vòng kiềng.
2	Bò cái vàng địa phương	+ Giống bò là loại bò cái vàng địa phương, có bố mẹ tốt và không bị cận huyết, ngoại hình đẹp; được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định (tụ huyết trùng, lở mồm long móng, viêm da nổi cục...); tuổi từ 08 - 14 tháng tuổi, trọng lượng đạt từ 110 kg đến 120 kg. + Chân khỏe, trụ vững, móng không được hở; 04 vú phát triển đều nhau, da không quá dày, mềm mại, thấy được tĩnh mạch nổi lên; phần khung xương sườn phải nở rộng, phần bụng to vừa phải, lưng thẳng; phần mông (khung xương chậu) nở rộng; đầu không quá to, mõm và mũi to, rộng, răng trắng sáng phát triển đồng đều. Cổ thanh mảnh, nhiều nếp nhăn. Dáng nhanh nhẹn, khỏe mạnh, nhìn lạnh tính, cơ thể phát triển cân đối, lớp lông trên da không quá rậm.
II Thức ăn tổng hợp		
4	Thức ăn tổng hợp	- Thành phần dinh dưỡng: + Độ ẩm (max): 14%; + Năng lực trao đổi (min): 2.300 Kcal/kg + Protein thô (min): 14% + Xơ thô (max): 18,0%. + Canxi (min – max): 0,5 - 2,0%. + Phospho tổng số (min – max): 0,4 - 1,5%. + Lysine tổng số (min): 0,4%. + Methionine + Cystine tổng số (min): 0,35%.
5	Đá liếm	+ Chung loại: Đá liếm loại bổ sung lượng lớn khoáng chất và các vitamin A, D, E, loại ép đúc thành viên 5 kg. + Thành phần: Mg: 0,5%; Na: 38%; Cu: 300mg/kg; P: 2%; Mn: 200 mg/Kg; Co: 50 g/Kg; I: 150 g/Kg; Zn: 300 mg/Kg; Sel: 10 mg/Kg; Fe: 1500 mg/kg. + Đóng gói 5kg/cục, 4 cục/thùng.
III Thuốc kháng sinh, thuốc bổ		
1	Thuốc kháng sinh	- Quy cách: Chai thủy tinh 100ml Mỗi 1 ml chứa: Penicillin G potassium: 100 mg (100 000 IU) Penicillin G procain: 100 mg (100 000 IU) Dihydrostreptomycin sulfate: 200 mg Tá dược vừa đủ 1 ml
2	Thuốc bổ	- Quy cách: Chai thủy tinh 100ml - Thành phần dinh dưỡng cơ bản: Dung dịch tiêm, 100ml chứa: - Butaphosphan (1-(n-Butylamino)-1-methylethyl-phosphonic acid) 10 g

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		- Cyanocobalamin (Vitamin B12) 5 mg - Methyl Hydroxybenzoate ... 100 mg - Tá dược vừa đủ 100 ml
IV	Thuốc BVTV	
9	Thuốc diệt cỏ (15 chai/ha)	- Quy cách: 100 ml/chai. + Thành phần: + Hoạt chất: 300 g/L Pretilachlor + 100 g/L Fenclorim. + Độ độc: Nhóm 3 - Cơ chế tác động: Tác động ức chế quá trình mọc mầm của hạt cỏ, diệt cỏ sớm từ đầu
10	Thuốc trị bệnh đạo ôn (20 gói/ha)	+ Thành phần: Tricyclazole 75%. + Phụ gia, chất mang: 25% + Quy cách: Gói 25 g.
11	Thuốc trừ sâu, rầy (10 chai/ha)	+ Thành phần: Dimethoat 400 g/l + Fenobucarb 100 g/l. + Dạng thuốc: EC (Emulsifiable Concentrate) – Dạng nhũ tương đậm đặc. + Quy cách: Chai 90 ml.
V	Phân bón	
6	Phân TP (phân bón hữu cơ) bón lót (400 kg/ha)	+ Chất hữu cơ: $\geq 65\%$. + Đạm tổng số (Nts): $\geq 3,8\%$. + Kali hữu hiệu (Khh): $\geq 3,2\%$. + Tỷ lệ C/N: ≥ 12 . + pH H ₂ O: ≥ 5 . + Độ ẩm: $\leq 20\%$.
7	Phân NPK16:16:8 + TE bón thúc các đợt (450 kg/ha)	+ Nts: $\geq 16\%$. + P ₂ O ₅ hh: $\geq 16\%$. + K ₂ O hh: $\geq 8\%$. + Zn: 100 ppm; + Bo (B): 600 ppm; + Độ ẩm $\leq 2\%$.
8	Phân NPK18:8:18 + TE bón thúc các đợt (400 kg/ha)	+ Đạm tổng số (Nts): $\geq 18\%$. + Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ hh): $\geq 8\%$. + Kali hữu hiệu (K ₂ O hh): $\geq 18\%$. + Độ ẩm: $\leq 2\%$. + Quy cách: 50kg/bao.
VI	Giống lúa	

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Giống lúa Hương Châu 6	Hạt giống phải thuần, đúng giống, phải đồng nhất về kích cỡ, giống không bị lẫn những giống khác, hạt cỏ và tạp chất. Hạt giống phải sáng mẩy, không hoặc có rất ít hạt lem (chỉ chấp nhận có hạt lem 0,5% bị lẫn trong hạt giống, nghĩa là 1.000 hạt chỉ có 5 hạt lem), có rất ít hạt lửng và hạt bị dị dạng. Tỷ lệ nảy mầm cao (hơn 80%) và cây mạ phải có sức sống mạnh. Hạt giống không bị côn trùng phá hoại (sâu mọt), không lẫn hạch nấm hoặc không mang mầm bệnh nguy hiểm. + Độ sạch: $\geq 99\%$; + Hạt khác giống có thể phân biệt được: $\leq 0,05\%$ số hạt; + Hạt cỏ dại nguy hại: ≤ 5 (số hạt/kg); + Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$; + Độ ẩm: $\leq 13,5\%$; + Thời gian sinh trưởng: 90-95 ngày

3. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:

TT	Tên hàng hóa	Tài liệu chứng minh tính hợp lệ
1	Bò, trâu giống	1. Lý lịch con giống (nguồn gốc, số thẻ tai hoặc mã nhận dạng) 2. Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật đối với con giống ngoại tỉnh 3. Hình ảnh thật, mới nhất về con giống, trang trại. 4. Giấy chứng nhận tiêm phòng: Có xác nhận của cơ quan thú y và có tài liệu chứng minh đã đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng. 5. Nhà thầu thương mại phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp. <i>Nếu là bò giống nhập khẩu cần cung cấp thêm: Giấy phép nhập khẩu con giống và các tài liệu theo quy định.</i>
2	Thức ăn tổng hợp cho chăn nuôi, đá liếm	Đối với thức ăn tổng hợp cho bò: 1. Giấy chứng nhận sản phẩm thức ăn chăn nuôi 2. Tiêu chuẩn cơ sở 3. Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy 4. Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật sản phẩm, nhãn sản phẩm theo đúng quy định: Tên sản phẩm, thành phần chính, Nhà sản xuất, xuất xứ, Số công bố/giấy phép lưu hành (nếu có), ngày sản xuất – hạn sử dụng. 5. Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng sản phẩm. <i>Nếu là hàng hóa nhập khẩu phải cung cấp giấy phép nhập khẩu và các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu theo quy định.</i> Đối với đá liếm: 1. Giấy chứng nhận sản phẩm 2. Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật sản phẩm 3. Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng sản phẩm.

TT	Tên hàng hóa	Tài liệu chứng minh tính hợp lệ
		<i>Nếu là hàng hóa nhập khẩu phải cung cấp giấy phép nhập khẩu và các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu theo quy định.</i>
3	Thuốc thú y	1. Giấy chứng nhận lưu hành thuốc/công bố hợp quy hoặc tương đương 2. Catalogue hoặc tờ hướng dẫn sử dụng 3. Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng sản phẩm. <i>Nếu là hàng hóa nhập khẩu phải cung cấp giấy phép nhập khẩu và các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu theo quy định.</i>
4	Thuốc BVTV	1. Giấy chứng nhận đăng ký thuốc BVTV 2. Catalogue hoặc tờ hướng dẫn sử dụng 3. Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng sản phẩm (Nhà thầu thương mại phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV) <i>Nếu là hàng hóa nhập khẩu phải cung cấp giấy phép nhập khẩu và các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu theo quy định.</i>
5	Phân bón	1. Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam 2. Giấy chứng nhận sản phẩm 3. Catalogue/Thông số kỹ thuật 4. Giấy chứng nhận hợp quy (nếu có) 5. Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng sản phẩm (Nhà thầu thương mại phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón)
6	Lúa giống	1. Giấy chứng nhận lưu hành giống cây trồng 2. Giấy kiểm nghiệm chất lượng hạt giống (do Trung tâm Kiểm định giống cấp hoặc đơn vị được chỉ định) 3. Hợp đồng mua giống từ đơn vị có phép sản xuất, kinh doanh giống (để đảm bảo chất lượng giống) 4. Nhãn mác, bao bì ghi đúng theo quy định về nhãn sản phẩm

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư kiểm tra trước khi vận chuyển tới địa điểm giao nhận.

Hàng hóa phải được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất, thể hiện rõ thông tin sản phẩm, vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng bảo đảm chất lượng và an toàn đến nơi giao nhận.

Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của con giống và của hàng hóa khi có yêu cầu của Chủ đầu tư;

Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm.

Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

Chủ đầu tư có thể thực hiện việc kiểm tra chất lượng con giống và hàng hoá tại trang trại của Nhà thầu 03 ngày trước ngày giao nhận hàng hóa hoặc khi thương thảo hợp đồng đối với hàng hóa theo quy định của E-HSMT tùy theo yêu cầu để tránh những sai sót không cần thiết.

Trường hợp con giống, hàng hóa không đạt chất lượng theo yêu cầu của gói thầu thì Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa thay thế, mọi chi phí phát sinh của việc cung cấp hàng hóa thay thế do Nhà thầu chịu. Trong trường hợp không thay thế được, Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.